TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Hòa và ông Nguyễn Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số: 157/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Võ Thị Huyền T, sinh năm 1999

Nơi cư trú: xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt có lý do).

- Bị đơn: anh Nguyễn Như H, sinh năm 1989

Nơi cư trú: xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 6 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Huyền T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Như H kết hôn với nhau vào ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn anh H đi làm ăn xa nhà, chị chung sống cùng với cha mẹ anh H. Trong quá trình chung sống chị và mẹ anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất hòa nên cũng từ đó vợ chồng chị sống không có tình cảm với nhau. Hiện nay chị xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: chị và anh H có 01 (một) con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2022. Hiện nay con chung đang do chị nuôi dưỡng nên chị có nguyện vọng được nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị không yêu cầu anh Hải phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị anh Nguyễn Như H mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai hay ý kiến gì của anh H trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định. Việc thu thập chứng cứ, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không chấp hành các quyền nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Võ Thị Huyền T được ly hôn với anh Nguyễn Như H.

+ Về con chung: giao con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2022 cho chị Võ Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: do chị T không yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản và nợ chung: chị T không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị Huyền T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Như Hải nên được xác định là quan hệ tranh chấp "Hôn nhân gia đình". Bị đơn anh H có nơi cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Huyền T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Như H thấy rằng: Hôn nhân giữa chị T và anh H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như ý kiến, lời trình bày của nguyên đơn và biên bản xác minh cha của anh Nguyễn Như H về tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn thì có căn cứ để xác định: chị T và anh H đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, giữa hai vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau nên tình trạng hôn nhân của chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đã không còn vì các bên đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H không đến Tòa làm việc và hòa giải, không trình bày ý kiến, quan điểm gì, chứng tỏ anh H không có mong muốn đoàn tụ, không có nguyện vọng giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận khởi kiện xin ly hôn của chị T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về con chung: chị T và anh H có 01 (một) con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2022. Hiện nay con chung đang sinh sống cùng với chị T và chị T cũng có nguyện vọng xin được nuôi con. Xét thấy, việc xin nuôi con của chị T là hoàn toàn chính đáng. Con chung hiện nay dưới 36 tháng tuổi và anh H không đến tòa để thể hiện ý kiến của mình về việc nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con cần giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: chị T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; điều 227; điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51; điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Huyền T:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Huyền T được ly hôn với anh Nguyễn Như H.

1.2. Về việc nuôi con: Giao con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2022 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng, nên không xem xét.

1.4. Về chia tài sản, nợ chung: chị T không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí: chị Võ Thị Huyền T phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005354 ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;

TM.HỘi ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Đương sự;
- Lưu HSVA.

Phùng Thị Hương Giang